

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 14/01/2019

ASEANSC RESEARCH

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Chứng khoán thế giới	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

LCD: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%

LCD - CTCP Lắp máy – Thí nghiệm cơ điện - Ngày 18/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 21/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%, thanh toán bắt đầu từ ngày 06/3/2019.

VGS: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%

VGS - CTCP Ống thép Việt Đức VG Pipe - Ngày 16/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức, ngày đăng ký cuối cùng là 17/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 100:12.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -5.97	23,995.95
	S&P 500	↓ -0.38	2,596.26
	Nasdaq	↓ -14.59	6,971.48
	FTSE 100	↓ -24.69	6,918.18
CHÂU ÂU	DAX	↓ -34.13	10,887.46
	CAC 40	↓ -24.32	4,781.34
	Nikkei 225	↑ 195.90	20,359.70
CHÂU Á	Hang Seng	↓ -368.94	26,298.33
	Shanghai	↓ -18.07	2,535.77

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 14/01/2019

GIẢM GẦN 1 ĐIỂM, VN-INDEX GIỮ VỮNG MỐC 900

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Hai (14/01), mặc dù có lúc giảm hơn 5 điểm, tuy nhiên, chỉ số VN-Index đã thu hẹp đà giảm nhờ lực cầu bắt đáy. Trong đó, GAS, TCB, PLX, BVH, NVL và MBB là những mã vốn hóa lớn giảm giá, xóa nhòa nỗ lực tăng giá của VNM, VHM, VCB và VRE.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 0,91 điểm (-0,10%), đóng cửa ở mức 901,80. Thanh khoản HSX ở mức hơn 140 triệu cổ phiếu, giá trị gần 2.800 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm giá (124 mã tăng/ 159 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ mua ròng hơn 39 tỷ đồng trên HSX.

Về kỹ thuật, đồ thị VN-Index kiểm tra thành công ngưỡng hỗ trợ 897, tương ứng MA(5), là khá tích cực. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tích cực, VN-Index sẽ kiểm tra ngưỡng kháng cự gần 904, tương ứng MA(20), vùng kháng cự tiếp theo dự báo ở mức 910 – 920. Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index dự báo ở mức 890 – 900, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 870 – 880. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Nikkei: Cổ phần hóa DNNN của Việt Nam chậm tiến độ khi CPTPP có hiệu lực

Nhiều doanh nghiệp thép không đạt kế hoạch do gặp khó

Tỷ giá trung tâm ở mức 22.837 đồng, tăng 2 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 14/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.837 đồng, tăng 2 đồng so với sáng thứ 7 tuần trước. Tại Vietcombank và Techcombank, giá USD đang cùng niêm yết ở mức 23.150 - 23.240 VND/USD, không đổi so với giá khảo sát cuối tuần trước.

Giá vàng SJC ở mức 36,57 - 36,75 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 8h35 sáng nay (14/1/2019) giá vàng miếng SJC tại Công ty Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang niêm yết ở mức 36,57 - 36,75 triệu đồng/lượng, tăng 30 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng thế giới khoảng 36,15 triệu đồng/lượng, rẻ hơn giá vàng SJC trong nước khoảng 0,42 triệu đồng/lượng.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 11/01: Chỉ số Dow Jones giảm 0,02%, xuống 23,995.95 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones giảm 5.97 điểm (-0,02%) xuống 23,995.95 điểm, trong khi chỉ số S&P 500 giảm 0,01% xuống 2,596.26 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite giảm 0.21% xuống 6,971.48 điểm. Đây là phiên giảm điểm đầu tiên của các chỉ số chính trong 6 phiên.

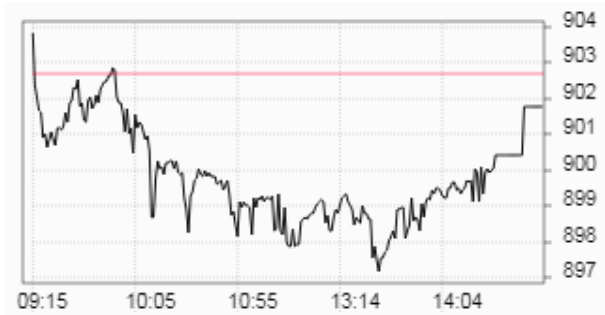
Ngày 11/01: Dầu WTI giảm 1.9%, xuống 51.59 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 2 trên sàn Nymex giảm 1 USD (tương đương 1.9%) xuống 51.59 USD/thùng, nhưng vẫn vọt 7.6% trong tuần qua. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 3 trên sàn Luân Đôn giảm 1.20 USD (tương đương 2%) còn 60.48 USD/thùng. Dầu vậy, tuần qua, hợp đồng này đã tăng 6%.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

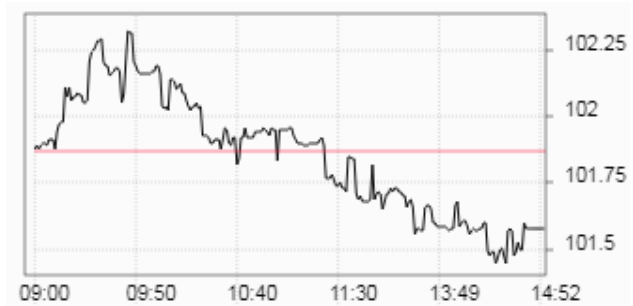
Thay đổi (điểm)	↓	-0,91/-0,10%
Giá trị (điểm)	↓	901.80
Khối lượng (cp)		143,845,246
Giá trị (tỷ đồng)		2,799.08
Số mã tăng giá	↑	124
Số mã giảm giá	↓	159
Số mã đứng giá	→	96

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SJF	6.9	6.9	6.9	6.4	1,743,720	↑ 7.0%
TNA	12.3	12.3	12.3	11.8	207,050	↑ 7.0%
HAS	9.1	9.7	9.7	8.5	20	↑ 6.9%
HSL	13.2	13.2	13.2	12.3	920,120	↑ 6.9%
SVT	6.4	6.4	6.4	6.4	20	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-0,29/-0,28%
Giá trị (điểm)	↓	101.58
Khối lượng (cp)		33,174,613
Giá trị (tỷ đồng)		377.39
Số mã tăng giá	↑	61
Số mã giảm giá	↓	70
Số mã đứng giá	→	246

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
VHE	19.5	19.5	19.5	19.5	600	↑ 30.0%
PVV	0.6	0.6	0.6	0.4	392,400	↑ 20.0%
HKB	0.9	0.9	0.9	0.8	20,000	↑ 12.5%
VC9	13.2	13.2	13.2	13.2	100	↑ 10.0%
SCJ	5.5	5.5	5.5	5.5	100	↑ 10.0%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	8,293,010	412,100
BÁN	7,360,720	105,838
MUA - BÁN	932,290	306,262

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 14/01, khối ngoại mua ròng hơn 39 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng hơn 5 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 8 triệu cổ phiếu (trị giá gần 333 tỷ đồng) và bán ra hơn 7 triệu cổ phiếu (trị giá gần 294 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 0,4 triệu cổ phiếu (trị giá gần 7 tỷ đồng) và bán ra hơn 0,1 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 1 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 10/01/2019):

2,894,983.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 10/01/2019):

898.30 điểm

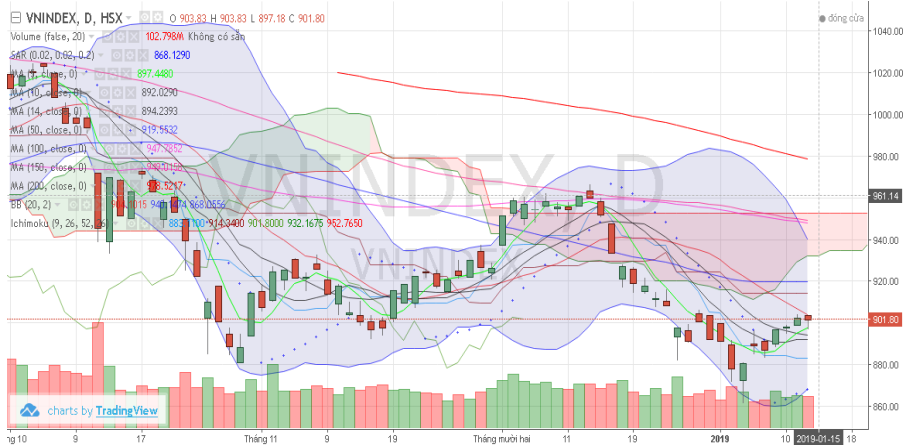
Cập nhật ngày 14/01/2019

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.2%	3,191,621,230	101.4	101.4	0.0	0.0%	562,930	0.00
VNM	8.1%	1,741,687,793	134	135	1.0	0.8%	611,420	0.54
VHM	7.1%	2,679,611,550	76.6	77.3	0.7	0.9%	193,920	0.58
VCB	6.9%	3,597,768,575	55.2	55.3	0.1	0.2%	759,980	0.11
GAS	6.0%	1,913,950,000	91	89.5	-1.5	-1.7%	370,320	-0.89
SAB	5.3%	641,281,186	240	240	0.0	0.0%	45,290	0.00
BID	3.8%	3,418,715,334	31.9	31.9	0.0	0.0%	755,920	0.00
MSN	3.2%	1,163,149,548	80.7	80.5	-0.2	-0.3%	268,810	-0.07
TCB	3.1%	3,496,592,160	26	25.85	-0.2	-0.6%	2,002,420	-0.16
PLX	2.5%	1,293,878,081	55.3	54.9	-0.4	-0.7%	125,040	-0.16
CTG	2.4%	3,723,404,556	18.8	18.8	0.0	0.0%	4,808,180	0.00
VJC	2.2%	541,611,334	117	117.5	0.5	0.4%	487,330	0.08
BVH	2.2%	700,886,434	90.4	88.5	-1.9	-2.1%	26,560	-0.41
HPG	2.2%	2,123,907,166	29.35	29.3	-0.1	-0.2%	3,226,780	-0.03
VRE	2.0%	1,901,078,733	29.9	30.35	0.5	1.5%	1,377,450	0.27
NVL	1.9%	907,455,928	59.3	58.1	-1.2	-2.0%	717,640	-0.34
VPB	1.6%	2,456,748,366	19.1	19.05	-0.1	-0.3%	1,149,670	-0.04
MBB	1.4%	2,160,451,381	19.25	19	-0.3	-1.3%	4,754,200	-0.17
HDB	1.0%	980,999,979	29.2	29.1	-0.1	-0.3%	715,340	-0.03
MWG	0.9%	323,169,521	85	85	0.0	0.0%	454,580	0.00

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



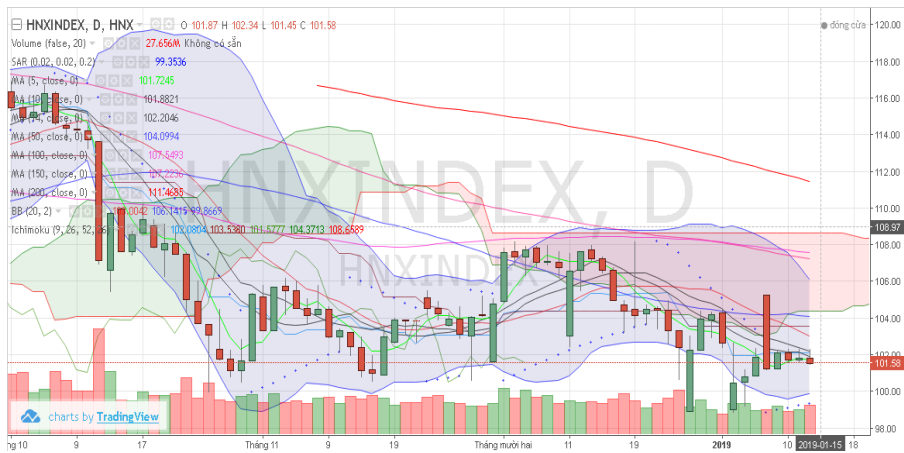
Vùng hỗ trợ: 70% cash 890 - 900 30% stocks 910 - 920

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



HNX-INDEX



Vùng hỗ trợ: 70% cash 100.0 - 101.0 30% stocks 102.0 - 103.0

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 910 - 920 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo nằm tại 890 - 900 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 890. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 870 - 880 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 910 - 920 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 920. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 930 - 940 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng HNX-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 102.0 - 103.0 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của HNX-Index được dự báo nằm tại 100.0 - 101.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 100.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 98.0 - 99.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 102.0 - 103.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 103.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 104.0 - 105.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ

Cập nhật ngày 14/01/2019



- Xu hướng
- Ngắn hạn (< 1 tháng) ↑
- Trung hạn (1 - 3 tháng) ↓
- Dài hạn (>3 tháng) ↓

Chứng khoán Trung Quốc

Cập nhật ngày 14/01/2019



- Xu hướng
- Ngắn hạn (< 1 tháng) ↑
- Trung hạn (1 - 3 tháng) ↓
- Dài hạn (>3 tháng) ↓

Chứng khoán Nhật Bản

Cập nhật ngày 14/01/2019



- Xu hướng
- Ngắn hạn (< 1 tháng) ↓
- Trung hạn (1 - 3 tháng) ↓
- Dài hạn (>3 tháng) ↓

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingview.com)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2019
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	Trung lập
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	Trung lập
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	Tiêu cực
Dịch vụ	PAN, SKG, VNG, DSN	Trung lập
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	HT1, BCC, VGC	Trung lập
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2	Trung lập
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	Trung lập
Nhựa	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	Tiêu cực
Thủy sản	FMC, HVG, IDI, VHC, ANV, MPC	Tích cực
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	Tích cực

Cập nhật ngày 14/01/2019

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	50.772 ↓	-1.91% ↑	4.53% ↑	1.68% ↓	-21.69%	14/01/2019
Brent	59.5168 ↓	-1.51% ↑	3.72% ↓	-0.25% ↓	-15.37%	14/01/2019
Natural gas	3.3053 ↑	4.90% ↑	12.38% ↓	-6.23% ↑	5.68%	14/01/2019
Gasoline	1.3793 ↓	-1.74% ↑	2.73% ↓	-2.34% ↓	-25.90%	14/01/2019
Heating oil	1.8692 ↓	-1.02% ↑	4.98% ↑	2.20% ↓	-11.24%	14/01/2019
Ethanol	1.27 →	0.00% ↓	-0.31% ↑	2.92% ↓	-6.41%	14/01/2019

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	810.5 ↓	-1.13% ↑	1.33% ↑	4.47% ↑	17.05%	14/01/2019
Gold	1,293.4 ↑	0.43% ↑	0.38% ↑	3.83% ↓	-3.45%	14/01/2019
Silver	15.6 ↑	0.30% ↓	-0.05% ↑	6.65% ↓	-9.89%	14/01/2019
Platinum	810.5 ↓	-1.13% ↓	-1.46% ↑	1.50% ↓	-18.42%	14/01/2019

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Coffee	103.9 ↓	-0.38% ↑	2.21% ↑	6.24% ↓	-13.78%	14/01/2019
Canola	482.2 ↑	0.58% ↑	0.79% ↓	-0.60% ↓	-1.79%	14/01/2019
Manganese	39.5 →	0.00% ↓	-3.66% ↓	-5.95% ↑	11.27%	14/01/2019
Live Cattle	125.7 ↑	0.70% ↑	3.13% ↑	5.56% ↑	6.47%	14/01/2019
Tea	3.0 →	0.00% ↓	-4.52% ↑	1.72% ↓	-9.20%	14/01/2019
Cocoa	2,356.0 ↓	-0.55% ↓	-0.21% ↑	11.55% ↑	21.95%	14/01/2019
Soybeans	895.3 ↓	-0.62% ↓	-1.86% ↓	-1.04% ↓	-6.93%	14/01/2019
Wheat	517.8 ↓	-0.53% ↑	0.19% ↓	-3.27% ↑	22.97%	14/01/2019
Cotton	72.5 ↓	-0.49% ↓	-0.04% ↓	-9.35% ↓	-10.98%	14/01/2019
Rice	10.5 ↑	0.04% ↑	0.88% ↓	-0.56% ↓	-11.08%	14/01/2019
Palm Oil	2,093.0 ↑	0.29% ↑	0.14% ↑	15.96% ↓	-15.40%	14/01/2019
Cheese	1.4 ↓	-0.07% ↓	-1.77% ↑	1.38% ↓	-7.33%	14/01/2019
Milk	14.1 ↓	-0.07% ↓	-1.26% ↑	2.63% ↑	2.18%	14/01/2019
Rubber	187.8 ↑	2.46% ↑	7.19% ↑	27.58% ↓	-8.26%	14/01/2019

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Cocoa	2,356.0 ↓	-0.55% ↓	-0.21% ↑	11.55% ↑	21.95%	14/01/2019
Copper	2.6 ↓	-1.12% ↓	-0.57% ↓	-4.62% ↓	-17.48%	14/01/2019
Steel	3,650.0 ↑	0.52% ↓	-5.34% ↓	-2.98% ↓	-22.32%	14/01/2019
Coal	97.8 ↑	0.17% ↓	-1.26% ↓	-4.07% ↓	-6.95%	14/01/2019

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mở	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mở	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

Cập nhật ngày 14/01/2019

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
14/01/2019	15/01/2019	n/a	WTC	UPCoM	Hợp ĐHĐCĐ bất thường năm 2019	4.4	0 (0%)
14/01/2019	15/01/2019	14/01/2019	SHS	HNX	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 3:2, giá 12.000 đồng/CP	10.6	0.9 (9.28%)
14/01/2019	15/01/2019	n/a	SHS	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 4:1	10.6	0.9 (9.28%)
14/01/2019	15/01/2019	14/01/2019	FDT	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	49.4	0 (0%)
14/01/2019	15/01/2019	19/02/2019	HU1	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,600 đồng/CP	10.3	0 (0%)
14/01/2019	15/01/2019	25/01/2019	FOC	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	149.8	5.1 (3.52%)
14/01/2019	15/01/2019	31/01/2019	DTN	UPCoM	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 800 đồng/CP	4.3	0 (0%)
14/01/2019	15/01/2019	n/a	SBT	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 - 2017 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6	19.8	0.2 (1.02%)
14/01/2019	15/01/2019	29/01/2019	SPM	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	12.9	0.4 (3.2%)
n/a	n/a	14/01/2019	POW	HOSE	Giao dịch lần đầu - 2,341,871,600 CP	15.4	0.5 (3.36%)
14/01/2019	15/01/2019	n/a	BTN	UPCoM	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	6	0 (0%)
n/a	n/a	14/01/2019	VHE	HNX	Giao dịch lần đầu - 8,800,000 CP	15	0 (0%)
15/01/2019	16/01/2019	18/01/2019	LIC	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	5.5	0 (0%)
15/01/2019	16/01/2019	29/01/2019	S4A	HOSE	Trả cổ tức đợt 3/2018 bằng tiền, 900 đồng/CP	29.5	0 (0%)
15/01/2019	16/01/2019	28/01/2019	YTC	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	49	0 (0%)
n/a	n/a	15/01/2019	AMS	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 10,000,000 CP	8.6	0.6 (7.5%)
15/01/2019	16/01/2019	25/01/2019	MH3	UPCoM	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 6,600 đồng/CP	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	15/01/2019	AMS	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 10,000,000 CP	8.6	0 (0%)
15/01/2019	16/01/2019	n/a	KOS	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	24.2	-0.1 (-0.41%)
n/a	n/a	15/01/2019	SZC	HOSE	Giao dịch lần đầu - 100,000,000 CP	n/a	n/a
15/01/2019	16/01/2019	28/01/2019	YTC	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	49	0 (0%)
15/01/2019	16/01/2019	30/01/2019	SMN	HNX	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	10.5	0 (0%)

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.